

Bài 14

TIÊU PHÁP

MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này, học viên Phải:

1. Nêu được định nghĩa của phép Tiêu.
2. Nêu được các chỉ định và chống chỉ định của phép Tiêu.
3. Nêu được chỉ định của 3 tác dụng của phép Tiêu ứng dụng trong lâm sàng.

1. ĐỊNH NGHĨA

Là dùng các vị thuốc có tác dụng tiêu thực, hoạt huyết, hành khí, ù phối hợp thành một bài thuốc biện chứng để trị các chứng rối loạn tiêu hoá, đau do sung ứ huyết và các khối u

2. CHỈ ĐỊNH VÀ CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Chỉ định:

- Các chứng rối loạn tiêu hoá (thương thực).
- Các chứng sưng nóng đỏ đau (huyết ứ).
- Các khối u (trứng hà tích tụ).

Chống chỉ định:

- Phụ nữ có thai (không nên dùng thuốc phá huyết).
- Thể trạng suy nhược.

3. PHÂN LOẠI CÁC PHÉP TIÊU ỨNG DỤNG TRONG LÂM SÀNG

Phép Tiêu thực đạo trệ

Là dùng những vị thuốc có tính kích thích tiêu hoá phối hợp thành một bài thuốc biện chứng để điều trị các chứng rối loạn tiêu hoá như bụng trên căng đầy, nôn ợ ra thức ăn kèm đau bụng, tiêu chảy hoặc táo bón, rêu lưỡi vàng nhày, mạch hoạt (dùng bài Bảo hoà hoàn).

Phép hoạt huyết tiêu ứ

Là dùng những vị thuốc có tác dụng hành khí, hoạt huyết phối hợp thành bài thuốc biện chứng để chữa các chứng do huyết ứ ở vùng ngực, bụng (hung cách h) hoặc để chữa các chứng đau do sang chấn (dùng bài Huyết phủ trực ứ thang).

Phép phá ứ tiêu trướng

Là dùng những vị thuốc có tính hoạt huyết phối hợp thành một bài thuốc biện chứng để điều trị các trường hợp có khối u trong bụng, xoa nắn đau, không di động, lưỡi có điểm ứ huyết, mạch sáp (dùng bài Cách hạ trực ứ thang).